

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23-7-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vi Thị Hòa và ông Lương Văn Thắng.

-Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 73/2024/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 06 năm 2024; về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị S, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện B tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đinh Văn S, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 01/6/2024, các lời khai sau đó và quá trình tiến hành tố tụng, nguyên đơn chị Lương Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Văn S được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới cho theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2015, quyển số 01/2012, ngày 27/11/2015. Thời gian đầu sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng bình thường, nhưng được 02 năm thì hai vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng do tính tình không hợp, cãi chửi nhau thường xuyên do không cùng quan điểm sống. Anh chị đã được hai gia

đình khuyên bảo nhiều lần nhưng không được, vẫn cãi vã chửi nhau thường xuyên. Đến tháng 5/2020 chị bỏ về huyện B sống cùng nhà ngoại, chị và anh Đinh Văn S không liên lạc, không quan tâm đến nhau, chị chỉ thỉnh thoảng về thôn L, xã Y để thăm con, sau đó lại đi về ngay. Anh Đinh Văn S cũng không đón chị lần nào. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Đinh Văn S không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Đinh Văn S. Về con chung: Có 01 con chung, cháu tên là Đinh Chí N, sinh ngày 08/12/2015, hiện nay đang sống cùng anh Đinh Văn S, khi ly hôn chị yêu cầu anh Đinh Văn S tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị đề nghị không hòa giải và giải quyết, xét xử vắng mặt chị cho đến khi kết thúc vụ án.

Bị đơn anh Đinh Văn S trình bày: Về quan hệ hôn nhân anh và chị Lương Thị S trước khi kết hôn tự nguyện đến với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng chung sống bình thường, từ tháng 5/2020 đến nay chị Lương Thị S đi làm công ty, thỉnh thoảng mới về xã Y, huyện L để sinh sống, mỗi lần về chơi khoảng từ 01 đến 02 ngày rồi lại đi làm. Cách đây khoảng một tháng thì chị Lương Thị S không về nhà tại Y, huyện L để sinh sống mà về nhà ngoại tại huyện B để sinh sống. Trong thời gian chị Lương Thị S về nhà ngoại tại huyện B sinh sống thì anh cũng không tìm cách hàn gắn vợ chồng với chị Lương Thị S. Anh yêu cầu về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái cùng với chị Lương Thị S. Trường hợp chị Lương Thị S vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh thì anh cũng nhất trí ly hôn với chị Lương Thị S. Về con chung: Có 01 con chung cháu tên là Đinh Chí N, sinh ngày 08/12/2015. Trường hợp ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Đinh Chí N đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị Lương Thị S cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh đang làm việc tại Nhà hàng Đ, thu nhập mỗi tháng là 10.000.000 đồng, đảm bảo nuôi dưỡng con tốt. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Về tố tụng: Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng; thực hiện đúng việc thu thập tài liệu chứng cứ, việc tổng đạt văn bản tố tụng được thực hiện hợp lệ, trình tự thụ lý, thời hạn chuẩn bị xét xử và nhiệm vụ quyền hạn của Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử theo Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 93 đến Điều 97, Điều 175, Điều 177, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án vắng mặt tất cả người tham gia tố tụng.

Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục chuẩn bị khai mạc phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 51, Điều 237 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Lương Thị S và anh Đinh Văn S kết hôn có đăng ký kết hôn nên hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống có mâu thuẫn hiện nay đã sống ly thân, tình cảm lạnh nhạt, anh Đinh Văn S mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái nhưng không có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng và đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, anh có ý kiến nếu chị Lương Thị S cương quyết ly hôn anh cũng nhất trí. Như vậy có căn cứ xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, vợ chồng không sống cùng nhau không đảm bảo đời sống chung của vợ chồng được do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị S. Chị Lương Thị S và anh Đinh Văn S có 01 con chung là cháu tên là Đinh Chí N, sinh ngày 08/12/2015, hiện nay đang sống cùng anh Đinh Văn S. Nguyên đơn chị Lương Thị S yêu cầu anh Đinh Văn S tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đinh Văn S yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành và chưa yêu cầu chị Lương Thị S cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Đinh Chí N, sinh ngày 08/12/2015 cho anh Đinh Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với ý chí nguyện vọng của nguyên đơn và bị đơn, cũng đảm bảo cuộc sống cháu Đinh Chí N không bị xáo trộn. Về cấp dưỡng nuôi con chung, do anh Đinh Văn S chưa yêu cầu nên chị Lương Thị S chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Lương Thị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung không có nên đề nghị không xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lương Thị S và bị đơn anh Đinh Văn S đã được Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên toà nhưng không có mặt và đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Lương Thị S và anh Đinh Văn S theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đinh Văn S, cư trú tại thôn L, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị S và anh Đinh Văn S đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2015, quyển số 01/2012, ngày 27/11/2015, đây là hôn nhân

hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị Lương Thị S cho rằng trong quá trình chung sống chị và anh Đinh Văn S có nhiều mâu thuẫn vợ chồng, thường xuyên cãi chửi nhau, chị đã về nhà ngoại sinh sống từ tháng 5/2020 cho đến nay. Chị và anh Đinh Văn S không ai liên lạc và quan tâm gì đến nhau. Anh Đinh Văn S cho rằng vợ chồng sống chung không có mâu thuẫn gì nhưng từ tháng 5/2020 đến nay chị Lương Thị S đi làm công ty thỉnh thoảng mới về nhà sinh sống và chị Lương Thị S về nhà ngoại sinh sống cách đây khoảng 01 tháng và không ai quan tâm tới ai. Anh yêu cầu về đoàn tụ với chị Lương Thị S để cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng trường hợp chị Lương Thị S cương quyết ly hôn thì anh cũng nhất trí ly hôn với chị Lương Thị S. Anh Đinh Văn S mặc dù mong muốn về đoàn tụ vợ chồng nhưng không có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng và đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử nhận thấy chị Lương Thị S và anh Đinh Văn S trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân, không còn quan tâm yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Lương Thị S là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị Lương Thị S và anh Đinh Văn S có 01 con chung là cháu tên là Đinh Chí N, sinh ngày 08/12/2015, hiện nay đang sống cùng anh Đinh Văn S. Nguyên đơn chị Lương Thị S yêu cầu anh Đinh Văn S tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đinh Văn S yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành và chưa yêu cầu chị Lương Thị S cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy cháu Đinh Chí N đang sinh sống cùng với anh Đinh Văn S, cháu vẫn được anh Đinh Văn S chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo phát triển đầy đủ, toàn diện. Do vậy Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Đinh Chí N, sinh ngày 08/12/2015 cho anh Đinh Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo cuộc sống không bị xáo trộn, cũng phù hợp với ý chí nguyện vọng của nguyên đơn và bị đơn. Về cấp dưỡng nuôi con chung, do anh Đinh Văn S chưa yêu cầu nên chị Lương Thị S chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Lương Thị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lương Thị S và anh Đinh Văn S xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị S được ly hôn với anh Đinh Văn S. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2015, quyển số 01/2012, ngày 27/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện L., tỉnh Lạng Sơn*).

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đinh Chí N, sinh ngày 08/12/2015 cho anh Đinh Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Lương Thị S chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh Đinh Văn S chưa yêu cầu. Chị Lương Thị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Lương Thị S thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Lương Thị S phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước. Xác nhận chị Lương Thị S đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002334 ngày 05/06/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chị Lương Thị S đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Y, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai

